

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 02 - 12 - 2022

“ *V/v tranh chấp ly hôn* ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trương Minh Thiết

- **Các hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Sơn Mút

2. Ông Lương Phi Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Khâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:** Không.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự;

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Mỹ D – sinh năm 1982 – xin vắng mặt

- **Bị đơn:** Anh Lê Minh T – sinh năm 1981 - vắng mặt

Cùng địa chỉ: tổ 9, Khóm DT, phường DT, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 02 năm 2022 chị Nguyễn Thị Mỹ D có nội dung:* Vào tháng 5 năm 2000 chị với anh Lê Minh T có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, hai bên do quen biết được cha mẹ hai bên đồng ý, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Châu Thành. Sau khi cưới về sống chung tại phường DT, thị xã Bình Minh, thời gian đầu sống hạnh phúc, nhưng gần đây chúng tôi có nhiều mâu thuẫn như cãi

nhau, vợ chồng bất đồng ý kiến và sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Quá trình sống chung có 03 đứa con là: Lê Minh T, sinh ngày 08/3/2001; Lê Minh N, sinh ngày 18/10/2006; Lê Nguyễn Đan T, sinh ngày 21/10/2018, các con hiện do chị nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Nay chị D yêu cầu được ly hôn với anh Lê Minh T. Về con chung: Yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Minh N, Lê Nguyễn Đan T, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, cháu Lê Minh T đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, để tự thỏa thuận.
- Về nợ phải thu, phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Bị đơn anh Lê Minh T vắng mặt tại phiên Tòa, có bản khai ý kiến ngày 10/02/2022 trình bày: Thống nhất ý kiến với chị D về quá trình sống chung và con chung, về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, để vợ chồng tự thỏa thuận, về nợ chung không có. Nay anh Trí đồng ý ly hôn với chị D. Về con chung có 03 con chung, đồng ý giao con chung cho chị tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh đã thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Căn cứ khoản 2, Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

[2] Xét việc, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Lê Minh T được triệu tập hợp lệ tham dự phiên hòa giải, thông báo về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và ngày giờ xét xử đến lần thứ hai, nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Xét thấy, có thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn; Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

[3] Xét mối quan hệ gia đình giữa chị Nguyễn Thị Mỹ D với anh Lê Minh T có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống chị, anh T có nhiều mâu thuẫn như: Vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, mâu thuẫn về kinh tế gia đình, anh T không chí thú làm ăn, không lo cho vợ và con. Từ đó làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Tòa án đã mời hòa giải nhiều lần, nhằm giúp hai bên đoàn tụ và cho hai bên có thời gian hàn gắn tình cảm, nhưng không trở về đoàn tụ được. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị D. Cho chị Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn với anh Lê Minh T.

[4] Về con chung: Có 03 con chung: Lê Minh T, sinh ngày 08/3/2001; Lê Minh N, sinh ngày 18/10/2006; Lê Nguyễn Đan T, sinh ngày 21/10/2018, các con hiện do chị D nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Lê Minh N, Lê Nguyễn Đan T, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, cháu Lê Minh T đã trưởng thành.

Xét yêu cầu nuôi con của chị D là có căn cứ và phù hợp với bản khai ý kiến của cháu Lê Minh N và Lê Nguyễn Đan T, riêng cháu Lê Minh T đã trưởng thành, phía anh Trí cũng đồng ý giao con chung cho chị nuôi dưỡng.

Giao cháu Lê Minh N, cháu Lê Nguyễn Đan T cho chị tiếp tục nuôi dưỡng. Do chị D chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Lê Minh T có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, để vợ chồng tự thỏa thuận. Bị đơn anh Trí không có ý kiến phản bác, không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Bị đơn không có ý kiến phản bác, không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu số tiền án phí là: 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí: 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0012483, ngày 17/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, nên chị Dung không phải nộp thêm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; 228; điểm a, khoản 1 Điều 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử;

1/Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ D.

Cho chị Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn với anh Lê Minh T.

2/Con chung: Giao cháu Lê Minh N và cháu Lê Nguyễn Đăng T cho chị Dung tiếp tục nuôi dưỡng. Do chị D chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; cháu Lê Minh T đã trưởng thành.

3/Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, không xem xét.

4/Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

5/Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu số tiền án phí là: 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí: 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0012483, ngày 17/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, nên chị D không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/Quyền kháng cáo: Án xử công khai, vắng mặt chị D, anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX Bình Minh;
- CC THADS TX Bình Minh;
- UBND xã DB;
- Dương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Minh Thiết